

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 23- 5 - 2024  
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐ-HPT ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Hồng T***, sinh năm 2002;

Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh ***Đoàn Vĩnh P***, sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 11/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình anh P tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống từ tháng 01 năm 2022, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, không còn liên lạc với nhau. Nay chị T thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Khải P sinh ngày 05/3/2022 và Đoàn Quỳnh A sinh ngày 27/9/2023 đều đang do chị T nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị T.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Đoàn Vĩnh P không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.*

Người làm chứng - bà Vũ Thị H là mẹ đẻ anh Đoàn Vĩnh P trình bày: chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bà Hiền. Sau khi chị T sinh con thứ hai được khoảng 1/2 tháng thì anh P đi làm ăn ở tỉnh ngoài, thỉnh thoảng có điện thoại về cho bà H. Sau khi anh P đi được một tháng thì chị T mang theo 02 con chung về nhà bố mẹ chị T ở huyện Vũ Thư sinh sống đến nay. Khi anh P điện thoại cho bà H, bà H cũng đã thông tin chị T xin ly hôn nhưng anh P không nói gì và tắt máy. Gia đình bà H mong muốn vợ chồng anh P chị T đoàn tụ nuôi dưỡng các con trưởng thành, còn nếu chị T kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì giao cả 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T và anh P không có tài sản chung, không vay nợ các tổ chức đoàn thể tại địa phương.

Qua xác minh tại UBND xã Tây Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, anh P tuổi trẻ ham chơi không tu chí làm ăn. Từ tháng 9/2023, chị T đưa cả 02 con về nhà bố mẹ chị T ở huyện Vũ Thư sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung đang ở cùng chị T. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng vì hiện nay anh P không đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng các cháu. Chị T và anh P không có tài sản chung, không vay nợ các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Anh P có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, hiện tại không có mặt ở địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh P.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Đoàn Khải P và Đoàn Quỳnh A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn từ tháng 01/2022 đến nay do bất đồng quan điểm sống, chị T đã đưa 02 con về nhà bố mẹ chị T sinh sống từ tháng 9/2023, vợ chồng không liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh P vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị T được ly hôn anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Xét thấy, các con chung của vợ chồng chị T và anh P đều còn rất nhỏ và đều đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T hiện đang làm công nhân may tại Công ty TNHH may xuất khẩu Quang Huy thu nhập từ 5.500.000đồng đến 8.000.000đồng /tháng, còn anh P hiện tại không có mặt tại địa phương, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T, ý kiến của Viện kiểm sát: giao 02 con chung Đoàn Khải P và Đoàn Quỳnh A cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị T khai không có, Tòa án chưa ghi được lời khai của anh P nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Đoàn Vĩnh P.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Khải P sinh ngày 05/3/2022 và Đoàn Quỳnh A sinh ngày 27/9/2023. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị T và anh P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002041 ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Đoàn Vĩnh P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**